

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với: Bị cáo Nguyễn Thị P, sinh năm 1966, tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hoá lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, con bà Nguyễn Thị Ê (đều đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1965 và 03 người con; con lớn N sinh năm 1985, con nhỏ N sinh năm 1990.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2021 đến ngày 05/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay đang tại ngoại tại xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Tô Hùng D, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Anh Đặng Duy N, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu Bình Phú, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 30/03/2021 tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng với công an xã P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại quán bán hàng tạp hóa của Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; ở khu Đ, xã P, huyện C, P đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Đặng Duy N, sinh năm 1996 và Tô Hùng D, sinh năm 1999 đều ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại tay phải của P 01 bút chữ A mực đen; thu giữ trên mặt tủ lạnh tại quán nhà P 01 tờ giấy kẻ ngang, có ghi các số tự nhiên (gọi là bảng đề); thu giữ tại túi quần bên phải P đang mặc số tiền 5.300.000đ (tại chỗ P khai nhận đây là tiền mà P vừa bán số lô, số đề cho N và D mà có).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị P khai nhận: Lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày để P đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, số lô nhằm thu lợi bất chính.

Về hình thức ghi số lô, P quy định nếu người mua 1 điểm lô sẽ tính bằng 23.000đ, nếu 2 số tự nhiên của người mua trùng với 2 số cuối cùng các giải của kết quả xổ số cùng ngày thì người mua trúng và sẽ được trả 80.000đ/1 điểm lô, nếu không trúng thì người mua mất số tiền đã mua cho người bán. Về hình thức ghi số đề, nếu 2 số tự nhiên của người mua trùng với 2 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số cùng ngày đánh số đề, thì người mua trúng và sẽ được trả gấp 70 lần so với số tiền đánh đề. Ngược lại thì người mua sẽ thua và P sẽ hưởng số tiền người mua đã trả cho P.

Kết quả điều tra đã xác định được: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/03/2021, khi P đang bán hàng tạp hóa tại quán của gia đình thì có Tô Hùng D và Đặng Duy N đến hỏi mua số lô, số đề, P đồng ý bán số lô, số đề cho D và N. D mua các số lô 07 và 79 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền D mua số lô của P là 2.300.000đ, P không khuyến mại cho D. D lấy ra số tiền 2.300.000đ đưa cho P, P

cầm tiền và đúc vào túi quần bên phải đang mặc rồi P sử dụng 01 chiếc bút chữ A mực đen ghi lại các số lô mà D vừa mua vào 01 tờ giấy kẻ ngang để theo dõi. Tiếp đó, N mua của P các số lô 59, 95 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền N mua số lô của P là 2.300.000đ, N tiếp tục mua các số đề 03,30 mỗi số 350.000đ, P khuyến mại cho N số tiền 140.000đ thì N mua luôn các số đề 03,30 mỗi số 70.000đ. Như vậy tổng số tiền N mua số lô, số đề của P là 3.140.000đ, P khuyến mại cho N 140.000đ, N chỉ phải trả cho P số tiền 3.000.000đ. N đưa cho P số tiền 3.000.000đ, P cầm tiền và đúc vào túi quần bên phải đang mặc rồi P sử dụng 01 chiếc bút chữ A mực đen ghi lại các số lô mà N vừa mua vào 01 tờ giấy kẻ ngang để theo dõi. Ngay sau khi bán số đề, số lô và nhận tổng số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) từ D và N thì P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê phối hợp công an xã Phú Khê phối hợp phát hiện, bắt quả tang P đánh bạc như đã nêu trên. Quá trình điều tra P khai nhận sau khi bán số lô, số đề cho D và N thì P giữ lại không chuyển bảng số lô, số đề cho ai.

Ngày 30/3/2021 cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị P nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp hình thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSCK ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội: “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ từ ngày 30/3/2021 đến ngày 05/4/2021, quy đổi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị P.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu toàn bộ số tiền 5.440.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc bút bi không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Thu hồi 01 tờ giấy kẻ ngang, có ghi số tự nhiên là bảng đề để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/3/2021, tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình Nguyễn Thị P ở khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị P có

hành vi bán số lô, số đề cho Tô Hùng D, số lô 07 và số lô 79, mỗi số 50 điểm, tổng cộng là 100 điểm, tương đương số tiền 2.300.000đồng. P bán cho Đặng Duy N số lô 59, 95, mỗi số 50 điểm, tổng cộng là 100 điểm và bán số đề 03, 30, mỗi số 420.000 đồng, tổng cộng là 840.000đồng. Tổng cộng, P bán số lô, số đề cho N là 3.140.000đồng. P khuyến mại cho N số tiền 140.000đồng, N phải trả cho P số tiền 3.000.000đồng. Khi bị cáo đang thực hiện hành vi bán số lô, số đề thì bị cơ quan điều tra công an huyện Cẩm Khê, phối hợp bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 5.300.000đồng; 01 bút bi, 01 tờ giấy kẻ ngang, có ghi các số tự nhiên P bán số lô, số đề cho D và N.

Như vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSCK ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* và *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị P cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Xét thấy: Kết quả xác minh xác định bị cáo có tài sản trong khối tài sản chung của gia đình nên xử phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Khoảng 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của bị cáo là làm ruộng, không có nguồn thu nhập ổn định và thu nhập thấp, nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng vụ án gồm số tiền 5.300.000đồng bị cáo tham gia đánh bạc nên phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước;

Số tiền 140.000đồng bị cáo tự nguyện nộp (P khuyến mại cho N) là tiền liên quan đến hành phạm tội nên phải thu hồi để nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng thu giữ gồm 01 chiếc bút bi chữ A mực đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

01 tờ giấy kẻ ngang, có ghi các số tự nhiên là số lô, số đề P bán cho D và N. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo phải được thu hồi để lưu hồ sơ vụ án.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 30/3/2021 đến ngày 05/4/2021), quy đổi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị P tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị P.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.440.000đ (Năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 bút bi chữ A mực đen để tiêu hủy.

Thu hồi 01 tờ giấy kẻ ngang, có ghi các số tự nhiên để lưu hồ sơ vụ án.

Theo biên bản giao vật chứng đến chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 10/6/2021 để lưu hồ sơ vụ án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLVNLQ;
- Lưu HS+VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng